

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVĐKT ngày 06 /10/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	Ghi chú
I. VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO SỬ DỤNG CAN THIỆP MẠCH NÃO					
1	Bóng nong mạch não loại 2 nòng	Cái	Bóng nong được gắn trong ống thông 2 nòng, dùng trong can thiệp điều trị xơ vữa động mạch nội sọ. Đường kính tối thiểu $\leq 1.5\text{mm}$, đường kính tối đa $\geq 4.0\text{mm}$, chiều dài bóng nong 8mm ($\pm 5\%$), đường kính trong từ 0.0165inch - 0.017inch , chiều dài 150cm $\pm 5\%$. Áp lực thường 6atm , áp lực tối đa $\geq 14\text{ atm}$.	30	
2	Khung giá đỡ (stent) mạch não tự giãn nở hỗ trợ can thiệp và điều trị phình mạch não và hỗ trợ thả coil	Cái	Stent nitinol tự giãn nở dùng trong can thiệp bệnh lý phình mạch não, đường kính đáp ứng từ 3.0mm - 8.0mm , chiều dài tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, chiều dài tối đa $\geq 60\text{mm}$. Tương thích với các ống thông có đường kính trong 0.0165inch , 0.021inch , 0.027inch . Có thể thu hồi sau khi đặt $\geq 90\%$ chiều dài. Stent có khả năng chịu lực hướng tâm cao.	15	
3	Khung giá đỡ (stent) mạch não tự giãn nở, dùng trong điều trị xơ vữa động mạch nội sọ có thể thu hồi	Cái	Stent tự giãn nở dùng trong can thiệp điều trị xơ vữa động mạch nội sọ, đường kính tối thiểu gồm các cỡ 3.0mm , 4.0mm , 5.0mm ; chiều dài đáp ứng từ 15mm - 20mm . Stent tương thích với mạch máu đường kính $2.0\text{-}2.5\text{mm}$, $2.0\text{-}3.0\text{mm}$, $2.5\text{-}3.5\text{mm}$, $3.0\text{-}4.0\text{mm}$. Tương thích với ống thông gắn bóng đường kính 1.5mm - 4mm . Có thể thu hồi sau khi thả $\geq 90\%$ chiều dài stent	15	
4	Coil nút mạch não loại không phủ gel mềm	Cái	Chất liệu bằng platium hoặc tương đương, đường kính sợi coil tối thiểu $\leq 0.0108\text{inch}$, đường kính tối đa $\geq 0.0115\text{inch}$, đường kính coil tối thiểu $\leq 1\text{mm}$, tối đa $\geq 6\text{mm}$, chiều dài cuộn coil tối thiểu $\leq 1\text{mm}$, chiều dài tối đa $\geq 20\text{mm}$. Có các kích cỡ đường kính coil lẻ và nhỏ. Sử dụng để nút túi phình mạch thần kinh.	75	
5	Coil nút mạch não loại không phủ gel vòng xoắn kim loại lõi trần	Cái	Đường kính sợi coil tối thiểu $\leq 0.0115\text{inch}$, đường kính tối đa $\geq 0.0145\text{inch}$; đường kính coil tối thiểu $\leq 1.5\text{mm}$, đường kính tối đa $\geq 25\text{mm}$; Chiều dài cuộn coil tối thiểu $\leq 1\text{mm}$, tối đa $\geq 50\text{ cm}$. Có các kích cỡ đường kính lẻ đáp ứng nhu cầu chuyên môn. Đáp ứng sử dụng để nút túi phình mạch thần kinh.	75	
6	Dây dẫn có thể xuyên qua huyết khối	Cái	Dây dẫn đường kính 0.014 inch , chiều dài tối thiểu 215cm hoặc hơn, có thể đi xuyên qua huyết khối, chiều dài đầu tip chắn bức xạ tối thiểu 5mm hoặc hơn	75	
7	Dụng cụ bảo vệ ngoại vi	Cái	Dụng cụ bảo vệ ngoại biên - Chất liệu nitinol hoặc tương đương - Kích thước lưới tối thiểu $\leq 3\text{mm}$, tối đa $\geq 7\text{mm}$ dùng cho mạch từ 3mm - 7mm - Độ dài dây đẩy tối thiểu gồm 190cm và 320cm , crossing profile 3.2F ($\pm 5\%$), đầu thu hồi 4.2F ($\pm 5\%$), tương thích sheath tối thiểu 0.066inch . - Phù hợp với các loại dây dẫn là 0.014 inch và 0.018 inch .	15	
8	Dụng cụ lấy dị vật trong lòng mạch não	Cái	Đường kính thông lọng tối thiểu $\leq 2\text{mm}$, tối đa $\geq 7\text{mm}$, chiều dài snare tối thiểu $\leq 175\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$, chiều dài ống thông tối thiểu $\leq 150\text{mm}$, tối đa $\geq 175\text{mm}$	6	

9	Khung giá đỡ (stent) mạch cảnh	Cái	Khung giá đỡ mạch cảnh tự giãn nở - Chất liệu là nitinol nhớ hình hoặc tương đương - Loại đầu thẳng đường kính tối thiểu $\leq 6\text{mm}$, đường kính tối đa $\geq 10\text{mm}$; Loại đầu thuôn tối thiểu gồm các cỡ đường kính 10-7mm và 8-6mm. - Chiều dài tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, chiều dài tối đa $\geq 60\text{mm}$ - Độ dài ống thông có gắn stent tối thiểu 135cm ($\pm 5\%$) hoặc hơn, sử dụng dây dẫn 0.014inch .	15	
10	Khung giá đỡ (stent) sử dụng lấy huyết khối trong điều trị mạch não	Cái	Stent sử dụng trong lấy huyết khối mạch não, có thể thu hồi hoàn toàn. - Đường kính tối thiểu $\leq 4\text{mm}$, đường kính tối đa $\geq 6\text{mm}$. - Chiều dài tối thiểu gồm các loại: 20mm, 24mm, 40mm hoặc hơn - Có nhiều điểm đánh dấu, khoảng cách giữa các điểm đánh dấu khoảng từ 5mm - 10mm. Được sử dụng để lấy huyết khối trong điều trị đột quy.	15	
11	Ống thông dẫn đường mạch máu não	Cái	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch máu não tối thiểu tương thích dây dẫn có đường kính 0.035 inch và 0.038 inch. Đường kính trong tối thiểu ≤ 0.058 inch, đường kính trong tối đa ≥ 0.072 inch; Đường kính ngoài tối thiểu ≤ 0.07 inch, đường kính ngoài tối đa $\geq 0.084\text{inch}$; chiều dài làm việc tối thiểu $\leq 95\text{cm}$, chiều dài tối đa $\geq 130\text{cm}$	15	
12	Ống thông hút huyết khối dạng coil dẹt	Cái	Ống thông hút huyết khối lòng rộng có đường kính trong tối đa ≥ 0.071 inch, đường kính ngoài tối đa $\geq 0.0855\text{inch}$. - Chiều dài $\geq 130\text{cm}$ Đảm bảo hỗ trợ giá đỡ mạch não trong can thiệp điều trị đột quy mạch não.	15	
13	Van cầm máu chữ y loại trượt	Cái	Sử dụng trong hỗ trợ cầm máu và đưa thiết bị can thiệp vào ống thông. Chiều dài dây áp lực tối đa ≥ 25 cm. Đường kính dây trong khoảng từ 1mm - 5mm hoặc hơn. Đường kính trong của van ≥ 0.3 cm. Áp suất van cầm máu ≥ 300 psi.	900	
14	Vi ống thông đầu thẳng	Cái	Ống thông có thể uốn bằng hơi nước, đầu xa linh hoạt, đường kính ngoài tối thiểu $\leq 1.7\text{Fr}$, tối đa $\geq 2.4\text{Fr}$, đường kính trong khoảng 0.017inch, tổng chiều dài $\geq 155\text{cm}$, tương thích với DMSO, hình dạng đầu tip thẳng. Được sử dụng trong can thiệp mạch thần kinh.	45	
15	Vi ống thông thả stent thường	Cái	Vi ống thông mạch não phù hợp với stent lấy huyết khối. - Đường kính ngoài tối thiểu $\leq 2.4\text{Fr}$, đường kính ngoài tối đa $\geq 2.7\text{Fr}$. - Chiều dài vi ống thông $\geq 150\text{cm}$	45	
16	Ống thông can thiệp đầu mềm không gắn bóng các cỡ	Cái	Đường kính ngoài 6F. Đường kính trong cỡ 0.058inch và 0.070inch hoặc hơn. Hỗ trợ trong thủ thuật đặt stent chuyển dòng. Chiều dài tối thiểu $\leq 95\text{cm}$, chiều dài tối đa ≥ 135 cm.	45	
17	Ống thông mở đường hỗ trợ can thiệp thần kinh và ngoại biên	Cái	Ống thông hỗ trợ can thiệp thần kinh và ngoại biên đường kính 6F. Đường kính trong đoạn gần và đoạn xa là 0.88inch($\pm 5\%$) đầu mềm, phủ hydrophilic hoặc tương đương dài $\geq 20\text{cm}$. Chiều dài ống thông tối thiểu $\leq 80\text{cm}$, chiều dài tối đa ≥ 100 cm.	45	

18	Ống thông dẫn đường với nhiều đoạn chuyển tiếp các loại	Cái	Kích cỡ 6F. Đường kính trong lớn, tối thiểu gồm loại 0.070inch và 0.088inch. Chiều dài tối thiểu $\leq 80\text{cm}$, chiều dài tối đa $\geq 105\text{cm}$; Loại đầu thẳng hoặc đầu MP. Đường kính ngoài đầu gần/đầu xa tối thiểu gồm các cỡ: 6F/6F, 8F/8F hoặc hơn .	45	
19	Ống thông hút huyết khối đường kính trong nhỏ	Cái	Đường kính trong đầu xa: 0.035 inch. Đường kính ngoài đầu xa: $\leq 3,8\text{F}$; Đường kính ngoài đầu gần: $\leq 4,7\text{F}$. Chiều dài làm việc: chiều dài tối thiểu $\leq 153\text{cm}$; chiều dài tối đa $\geq 160\text{cm}$	45	
20	Ống thông hút huyết khối trực tiếp, đường kính trong lớn	Cái	Kích cỡ đường kính ngoài đầu gần: $\geq 6\text{F}$, Đường kính trong đầu xa tối thiểu gồm các cỡ: 0.068inch; 0.072inch hoặc hơn Chiều dài $\geq 130\text{cm}$	45	
21	Vòng xoắn kim loại (Coil) nút mạch não loại không phủ gel	Cái	Vòng xoắn bằng platinum hoặc tương đương. Đường kính sợi coil kích cỡ $\leq 0,020\text{inch}$. Có nhiều kích cỡ khác nhau đường kính từ 2mm đến 32mm hoặc hơn Chiều dài tối thiểu $\leq 2\text{cm}$, chiều dài tối đa $\geq 60\text{cm}$	45	
22	Catheter (ống thông) chụp mạch não và mạch ngoại biên loại ái nước	Cái	Cấu tạo ≥ 3 lớp, đoạn xa phủ ái nước - Đường kính lòng ống: đường kính tối thiểu $\leq 1.1\text{mm}$, đường kính tối đa $\geq 1.03\text{mm}$. Kích thước: Tối thiểu gồm các cỡ 5Fr, 4Fr hoặc hơn. Chiều dài tối thiểu $\leq 65\text{cm}$, chiều dài tối đa $\geq 100\text{ cm}$ Hình dạng đầu tip nhiều hình dạng phù hợp cho mạch tạng và mạch não	300	
23	Dây dẫn đường catheter dài 260cm	Cái	- Lõi làm từ hợp kim Nitinol hoặc tương đương có độ đàn hồi cao, lớp ngoài phủ ái nước. - Đầu tip tối thiểu gồm các hình dạng đầu thẳng, cong hoặc hình chữ J. Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: tối thiểu 260cm hoặc hơn - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: $\geq 3\text{ cm}$ - Đường kính: 0.035 inch hoặc hơn	150	
24	Dây dẫn đường catheter dài 150cm	Cái	Cấu tạo: - Lõi làm từ hợp kim Nitinol hoặc tương đương, lớp ngoài phủ ái nước. - Đầu tip tối thiểu gồm các dạng đầu thẳng, cong hoặc hình chữ J. Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: ≥ 150 - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: $\geq 3\text{ cm}$ - Đường kính: 0.035 inch ($\pm 5\%$) hoặc hơn	300	

25	Dụng cụ đóng mạch máu cơ chế kép, có nút collagen	Cái	Bộ dụng cụ gồm: - Dụng cụ đóng mạch cầm máu cả trong và ngoài lòng mạch. - 01 dây dẫn cỡ 0.035inch hoặc 0.038inch dài $\geq 70\text{cm}$. - 01 dilator, 01 sheath Các bộ phận lưu lại trong cơ thể có khả năng tự tiêu sinh học, được hấp thụ trong vòng từ 60 - 90 ngày. Kích cỡ tối thiểu gồm: 6Fr và 8Fr hoặc hơn	30	
26	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi	Cái	Dụng cụ gồm: Kim chọc mạch cỡ 18G hoặc tương đương; dây dẫn đường cỡ 0.035inch hoặc hơn, dài $\geq 45\text{cm}$; Bơm tiêm 2.5ml hoặc 3,5ml; Introducer sheath; que nong - Kích thước: tối thiểu gồm các cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F; Chiều dài $\geq 10\text{cm}$ - Có van cầm máu	300	
27	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay	Cái	Dụng cụ bao gồm: Kim catheter chọc mạch cỡ 20G hoặc tương đương; guidewire có đường kính $\geq 0.025\text{inch}$, chiều dài $\geq 45\text{cm}$; Introducer Sheath có phủ ái nước đường kính từ 5Fr - 6Fr hoặc hơn, chiều dài $\geq 10\text{cm}$; Bơm tiêm 2.5mL hoặc tương đương; Dao rạch da; que nong và van cầm máu.	150	
28	Catheter (ống thông) chụp mạch não và mạch ngoại biên, loại đầu tip nhớ hình	Cái	Catheter chẩn đoán mạch não và ngoại biên - Chất liệu Nylon hoặc tương đương. - Có đường viên bên, nhớ hình đầu tip tốt - Đáp ứng nhiều dạng đầu tip - Đường kính trong tối thiểu $\leq 0.040\text{inch}$, đường kính trong tối đa $\geq 0.046\text{inch}$ - Các loại kích thước chiều dài: $\geq 65\text{cm}$ - Tương thích dây dẫn đường 0.035inch; 0.038inch. - Có lỗ hoặc không có lỗ bên.	150	
29	Kim chọc động mạch	Cái	Kim chọc mạch quay, đùi - Vật liệu làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương. - Đầu tip nhọn - Đảm bảo tối thiểu các kích thước: 18G, 19G, 20G, 21G hoặc hơn - Thành ống kim có nhiều độ dày mỏng khác nhau.	600	
30	Dây dẫn can thiệp mạch máu não có khả năng duy trì dạng đầu tip	Cái	Có khả năng duy trì được hình dạng đầu tip. - Đường kính tối thiểu $\leq 0.010\text{inch}$, đường kính tối đa $\geq 0.014\text{inch}$. - Độ hiển thị đầu tip dài: 3,5 cm hoặc tương đương - Đầu tip tối thiểu đáp ứng các dạng: thẳng, Round curve, Angled 90 độ - Chiều dài tối thiểu từ 200cm - 300cm.	60	
II. VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO CAN THIỆP MẠCH TẠNG					
1	Hạt vi cầu nút mạch tái thuốc	ống	Chất liệu PEG hoặc tương đương - Kích cỡ tối thiểu có : $100 \pm 25 \mu\text{m}$, $200 \pm 50 \mu\text{m}$, $400 \pm 50 \mu\text{m}$ hoặc hơn	75	

2	Catheter chẩn đoán loại 4 điện cực với nhiều đầu cong khác nhau	cái	Catheter chẩn đoán loại 4 điện cực với nhiều đầu cong khác nhau Đường kính thân: 4F, 5F, 6F hoặc hơn Chiều dài ≥ 120 cm Đầu catheter mềm, không bền.	60	
3	Hạt vi cầu nút mạch	ống	Chất liệu PEG tương đương - Kích cỡ tối thiểu có: $200 \pm 75, 400 \pm 75, 600 \pm 75, 800 \pm 75, 1100 \pm 75$ μm hoặc hơn.	105	
4	Vi dây dẫn đường (micro guide wire) các loại, các cỡ	cái	Vi dây dẫn dùng cho can thiệp: - Đường kính tối thiểu: 0.016 inch (0.40mm) hoặc hơn - Chiều dài tối thiểu: 165 cm, 180 cm hoặc hơn - Lõi thép không rỉ. - Độ dài cán quang ≥ 5 cm. - Hình dạng tip: đầu thẳng - Chiều dài coil tối thiểu: 30 cm	186	
5	Vi ống thông (micro-catheter) các loại, các cỡ	cái	Đường kính tối thiểu: 1.7F; 1.8F; 1.9F; 2.2F; hoặc hơn. Chiều dài sử dụng tối thiểu: 70cm, 105cm, 110cm, 125cm, 135cm hoặc hơn . - Hình dạng: Đầu thẳng, cong . - Khả năng tương thích dây dẫn: 0.016, 0.018, 0.025 (inch) hoặc hơn - Khả năng tương thích ống thông: 0.038, 0.041 (inch) hoặc hơn - Bện Tungsten. - Một hoặc hai điểm đánh dấu phóng xạ - Lớp trong phủ PTFE. Độ phủ Hydrophilic: 60cm; 80cm; 110cm hoặc hơn - Phủ Hydrophilic. - Tương thích với DMSO, thả coil và hạt nút mạch.	186	